

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động Quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện tốt các mục tiêu về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, vì quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em, phù hợp, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đảm bảo các quyền của trẻ em được thực hiện theo công ước Quốc tế của Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em; mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ không bị bạo lực, xâm hại.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tuyên truyền, tham gia, thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; hỗ trợ, can thiệp, xử lý kịp thời đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cần phát huy vai trò, trách nhiệm, sự đóng góp, tham gia trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; nghiên cứu triển khai xây dựng thực hiện Kế hoạch phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025 đảm bảo thiết thực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, triển khai sâu rộng Luật Trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật,

chính sách của Nhà nước về quyền trẻ em, công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Khuyến khích tạo điều kiện huy động các bên tham gia và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để triển khai các hoạt động theo kế hoạch.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động để kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số điện thoại 111); phối hợp vận động xã hội hóa từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân nhằm tiết kiệm kinh phí và đảm bảo hiệu quả.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực cá nhân, gia đình và toàn xã hội nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; đa dạng hóa các hình thức, nội dung truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp tại cộng đồng về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

1. Phần đầu 95% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 95% học sinh được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

2. Phần đầu 100% cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, công tác viên được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em; dịch vụ bảo vệ trẻ em, đặc biệt là dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường hợp khẩn cấp được củng cố và phát triển ở tất cả các huyện, thành phố.

3. Phần đầu 100% cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm về phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong cơ sở giáo dục và người học; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời khi phát hiện trẻ em bị bạo lực học đường, bị xâm hại tình dục.

4. 100% cơ sở y tế cấp xã, cấp huyện được tăng cường năng lực y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

5. Phần đầu 100% cán bộ trong ngành Công an làm việc với trẻ em được nâng cao năng lực trong việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em mà không gây thêm bất cứ tổn hại nào về tâm lý, tình cảm, nhân cách của trẻ em, vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em

6. 100% trẻ em bị bạo lực, xâm hại khi phát hiện được can thiệp sớm, được chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ tâm lý để phát triển và hòa nhập cộng đồng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động xã hội

Thường xuyên thực hiện công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng về bảo vệ trẻ em và phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em cho chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức, xã hội, cha mẹ và trẻ em.

Hướng dẫn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng bảo vệ, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em để thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi, quan niệm trong việc bảo vệ trẻ em.

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành tại địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, trong việc chỉ đạo, quản lý và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về quyền trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; tạo lập và bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về các lĩnh vực liên quan đến công tác trẻ em trong đó chú trọng đến công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Nghiên cứu, xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và giáo dục về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

2. Phòng ngừa bạo lực học đường; hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trong các cơ sở giáo dục

2.1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nhận diện, phát hiện, thông báo, tố giác; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng phòng ngừa đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em và quảng bá Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111).

- Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, chấp hành pháp luật của người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục, gia đình người học về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác và ngăn ngừa hành vi bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

- Tổ chức sự kiện, chiến dịch truyền thông và tuyên truyền các gương điển hình trong công tác phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp đối với nạn nhân của bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em trong cơ sở giáo dục.

- Quảng bá Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) trong sách giáo khoa, các ấn phẩm dành cho người học, giáo viên và các cơ sở giáo dục;

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục.

2.2. Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vào kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với người học

2.3. Nâng cao năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em

- Xây dựng chương trình đào tạo về phương pháp, bộ công cụ kỹ thuật tích cực; lồng ghép nội dung đào tạo kỹ thuật tích cực vào chương trình đào tạo giáo viên tại các trường, các chương trình phát triển chuyên môn cho nhà quản lý giáo viên.

- Tập huấn cho cán bộ, giáo viên, người chăm sóc trẻ về kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp xử lý, tình huống, đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề, sự gương mẫu trong việc phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Các cơ sở giáo dục thường xuyên tổ chức các hoạt động theo chủ đề về việc xây dựng trường học, lớp học tích cực và quản lý hành vi của học sinh bằng các phương pháp kỹ thuật tích cực.

2.4. Hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trong các cơ sở giáo dục, cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng trẻ em

- Xây dựng các quy trình và thiết lập cơ chế bảo vệ trẻ em trong cơ sở giáo dục, cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng trẻ em để tiếp nhận và ứng phó với các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em được phát hiện, báo cáo, bao gồm cả cơ chế chuyển tuyến tới cơ sở dịch vụ, cơ quan tư pháp bảo vệ trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục, cơ sở bảo trợ nuôi dưỡng trẻ em.

- Thúc đẩy triển khai các hoạt động hỗ trợ tâm lý, tham vấn, học đường và các hoạt động công tác xã hội bảo vệ trẻ em trong cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Phòng, chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; triển khai các giải pháp kỹ thuật về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, ngăn chặn các trang Web, các chương trình, quảng cáo, trò chơi... có tính chất bạo lực, khiêu dâm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động về báo chí, xuất bản, thông tin trên Internet và các điểm kinh doanh dịch vụ Internet cho trẻ em nhằm hạn chế tình trạng xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

4. Cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

4.1. Nâng cao năng lực, cải thiện chất lượng và khả năng tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại tình dục

- Thiết lập các kênh thông tin để chuyển tuyến các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục đối với trẻ em được thông tin, thông báo, tố cáo, triển khai các biện pháp hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em bị bạo lực xâm hại. Tăng cường hoạt động kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan Công an và cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

- Kết hợp các hình thức thông tin, thông báo, tố cáo qua điện thoại, tin nhắn văn bản; báo cáo và quản lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

- Cùng cố tăng cường năng lực bảo vệ trẻ em cho các trung tâm, đơn vị cung cấp dịch vụ công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên biệt, kết nối khẩn cấp đối với trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trong hệ thống cung cấp dịch vụ trẻ em.

- Tiếp tục triển khai công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ ngành Lao động Thương binh và Xã hội về xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

- Tập huấn về bảo vệ trẻ em cho cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức tham gia vào mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

4.2. Nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong và ngoài tỉnh

5. Tiếp nhận khám, chữa bệnh, phòng ngừa và hỗ trợ, can thiệp của ngành y tế đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục

5.1. Lòng ghép hoạt động phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em vào hoạt động khám, chữa bệnh, tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em.

- Lòng ghép truyền thông, tư vấn cung cấp cho cha, mẹ, người trực tiếp chăm sóc trẻ em các nội dung về phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong hoạt động tư vấn hỗ trợ tâm lý, các thông tin về bạo hành, xâm hại tình dục, kiến thức về chăm sóc trẻ em bị xâm hại tình dục vào hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em, trẻ vị thành niên.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức: Tuyên truyền đưa các tin, bài cung cấp các thông tin về bạo hành, xâm hại tình dục, cung cấp kiến thức chăm sóc trẻ em bị xâm hại; truyền thông, tư vấn trực tiếp tại trường học...

5.2. Công tác khám, chữa bệnh, phục hồi cho trẻ bị bạo lực, xâm hại tình dục.

- Lựa chọn cán bộ y tế có trình độ chuyên môn và kỹ năng tư vấn tốt để trực tiếp khám, điều trị cho trẻ em bị bạo hành. Ưu tiên các trường hợp trẻ bị bạo lực, xâm hại nhất là trẻ em bị xâm hại tình dục, đảm bảo tính riêng tư, kín đáo và bí mật thông tin của khách hàng.

- Phối hợp và hỗ trợ cơ quan Công an để kịp thời áp dụng các biện pháp chuyên môn giúp bảo vệ chứng cứ, tránh làm mất dấu vết tội phạm.

- Thống kê, báo cáo các trường hợp trẻ bị bạo lực, xâm hại tình dục theo quy định.

- Công tác giám định đối với trẻ bị xâm hại: Quá trình thực hiện giám định trẻ em bị xâm hại phải chính xác, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ. Các kết luận giám định bảo đảm tính khách quan, khoa học, không để xảy ra sai sót, đáp ứng các yêu cầu của cơ quan tố tụng.

5.3. Cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế kịp thời, chất lượng cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

- Hướng dẫn về cung cấp dịch vụ y tế cho nạn nhân của bạo lực và xâm hại tình dục trong các cơ sở y tế.

- Tăng cường khả năng tiếp cận, chất lượng tư vấn hỗ trợ tâm lý cho trẻ em bị xâm hại tại các phòng, điểm công tác xã hội trong bệnh viện để hỗ trợ trẻ em phục hồi sau những hậu quả về sức khỏe tinh thần do bị bạo lực, xâm hại tình dục, bao gồm các triệu chứng chấn thương.

5.4. Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho nhân viên y tế về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho giám định viên pháp y về thực hiện khám nghiệm pháp y đối với trẻ em là nạn nhân của bạo hành, xâm hại tình dục.

- Tập huấn lồng ghép vào các hoạt động đào tạo liên tục cho cán bộ y tế tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản về kiến thức, thực hành trong việc tiếp cận, khám sàng lọc, điều trị, chăm sóc, tư vấn, cung cấp thông tin và chuyển tiếp đến các cơ sở hỗ trợ tư vấn tâm lý, cơ quan pháp luật liên quan đối với các trường hợp trẻ em, trẻ vị thành niên bị xâm hại.

6. Tăng cường công tác điều tra thân thiện đối với trẻ em

6.1. Thực hiện quy định và tiêu chuẩn về hoạt động điều tra thân thiện với trẻ em

Thực hiện quy định tiêu chuẩn về bố trí phòng lấy lời khai thân thiện với trẻ em; thủ tục điều tra, chuyển tuyến thân thiện với trẻ em.

6.2. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành trong điều tra thân thiện

Thực hiện quy chế phối hợp liên ngành trong quá trình tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, xác minh ban đầu, điều tra và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

6.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ điều tra thân thiện với trẻ em

- Tập huấn về công tác điều tra thân thiện với trẻ em; nâng cao năng lực cho lực lượng công an các cấp và các ngành có liên quan về kỹ năng điều tra, lấy lời khai thân thiện với trẻ em.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ điều tra trực tiếp thực hiện công tác điều tra, xử lý các vụ việc có trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại và lực lượng công an cấp cơ sở.

6.4. Phát triển và mở rộng mô hình điều tra thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên

- Công an tỉnh báo cáo Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mô hình điểm phòng điều tra thân thiện tại Phòng Cảnh sát hình sự. Đồng thời nhân rộng mô hình cho Công an các huyện, thành phố...

- Trang cấp thiết bị xây dựng phòng điều tra thân thiện để đáp ứng yêu cầu của công tác điều tra các vụ việc có nạn nhân là trẻ em, đảm bảo không gây tổn hại đến tâm lý, tình cảm của trẻ em và người chưa thành niên là nạn nhân của bạo lực, xâm hại.

6.5. Phát triển cơ sở dữ liệu điều tra liên quan đến trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em bị bạo lực, xâm hại trong trường hợp phải thực hiện các biện pháp xử lý hành chính và hình sự.

- Phối hợp với các cơ quan tư pháp và các cơ quan có liên quan và địa phương xây dựng các biểu mẫu thống kê, báo cáo về kết quả điều tra và xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại đối với trẻ em.

6.6. Công tác nắm bắt tình hình, xử lý các vi phạm về xâm hại trẻ em

- Chỉ đạo công an các huyện, thành phố, công an các xã, phường, thị trấn bố trí lực lượng phụ trách theo dõi trường học trên địa bàn, thường xuyên phối hợp với nhà trường kiểm tra tình hình an ninh, trật tự trong và ngoài trường học, phát hiện đối tượng khả nghi để ngăn chặn, phòng ngừa tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em xảy ra trong trường học.

- Thực hiện tốt quản lý nhân khẩu trên địa bàn, đặc biệt là nhóm trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại; trẻ em sống trong các gia đình mắc tệ nạn xã hội, trẻ em làm việc xa gia đình, trẻ em có cha mẹ ly hôn; phối hợp với các địa phương trong quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ có điều kiện như: Nhà nghỉ, khách sạn, karaoke, internet....

- Nâng cao năng lực, kỹ năng cho lực lượng công an cấp xã về điều tra, xử lý tội phạm xâm hại trẻ em.

7. Cơ chế phối hợp

Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành và hình thành mạng lưới xã hội về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp và các tổ chức tham gia vào công tác bảo vệ trẻ em, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các địa phương về công tác bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; đẩy mạnh công tác hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em là nạn nhân bị bạo lực, xâm hại.

2. Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, trong đó chú trọng lĩnh vực bảo vệ trẻ em, phòng ngừa

bạo lực, xâm hại trẻ em; từng bước nâng cao chất lượng, dịch vụ bảo vệ trẻ em; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia lĩnh vực bảo vệ trẻ em.

3. Nâng cao chất lượng trong công tác bảo vệ trẻ em; chú trọng thực hiện cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại gia đình, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế.

4. Tăng cường các hoạt động phối, kết hợp về bảo vệ trẻ em giữa các cấp, các ngành trên địa bàn toàn tỉnh; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số điện thoại 111); duy trì việc thực hiện hiệu quả chế độ thông tin, báo cáo ở tất cả các cấp, các ngành của tỉnh về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

5. Tăng cường các giải pháp phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra các địa điểm, hoạt động kinh doanh nhạy cảm như nhà hàng, quán karaoke, nhà nghỉ, khách sạn...nhằm phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm hại trẻ em.

6. Quan tâm đầu tư nguồn lực thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em. Bố trí đủ, sử dụng đúng ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em đã được ban hành. Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các địa bàn vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa và công tác đấu tranh phòng, chống xâm hại trẻ em. Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và triển khai các mặt công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối từ ngân sách địa phương trong dự toán chi thường xuyên hàng năm lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch để triển khai, thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức hội nghị, tập huấn, truyền thông nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ về phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em cấp tỉnh và

huyện; hướng dẫn về việc thành lập, kiện toàn Ban bảo vệ trẻ em cấp huyện, xã và thành lập nhóm thường trực làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo việc thực hiện kế hoạch gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Phối, kết hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện các hoạt động liên quan của Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền lợi của trẻ em, bảo vệ trẻ em và phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Phối, kết hợp với các sở, ngành, các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này.

4. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các vụ án xâm hại trẻ em; rà soát hồ sơ, vụ án xâm hại trẻ em, xử lý dứt điểm, nghiêm minh không để tồn đọng, kéo dài. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc nội dung trên.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương, chú trọng việc triển khai xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại tiếp cận dịch vụ về bảo vệ trẻ em.

- Huy động và bố trí nguồn lực để thực hiện kế hoạch tại địa phương, lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá; báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch và các vụ việc xâm hại, bạo lực trẻ em xảy ra trên địa bàn.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND tỉnh qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/12 hàng năm để Sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- TT UBND tỉnh: U2;
- Cục Trẻ em - Bộ LĐTB&XH;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX3.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải